

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học thứ năm 3.11.2022

VI
PHẨM HIỀN TRÍ
(Paṇḍitavagga)

VI. Phẩm Hiền Trí _ Kệ số 4 (dhp 79)

Duyên sự:

Bài kệ này, được đức Phật thuyết tại Sāvatti khi Ngài trú ở Jetavana, nhân câu chuyện của tôn giả Mahākappina.

Tương truyền, trước khi xuất gia theo đức Phật, tôn giả Mahākappina là vua một xứ biên địa Kukkuṭa, kinh đô là thành Kukkuṭavatī.

Vì có túc duyên quá khứ nên vua Mahākappina vừa nghe những thương nhân ở Sāvatti đến báo tin đã có đức Phật, giáo pháp, chúng Tăng xuất hiện trong đời, vua khởi tâm tịnh tín, quyết định từ bỏ ngai vàng và đi xuất gia. Có cả ngàn quan quân cũng xin đi xuất gia cùng vua.

Chặng đường thành Kukkuṭavatī đến thành Sāvatti dài 120 do tuần, vượt qua ba con sông lớn. Vua Mahākappina chú nguyện nếu quả thật có vị chánh đẳng giác xuất hiện thì xin cho vó ngựa qua sông không bị chìm. Vua và tùy tùng vượt ba con sông an toàn.

Đức Thế tôn đón họ ở bờ sông thứ ba. Ngài thuyết pháp cho vua và đoàn tùy tùng nghe, tất cả đã đắc chứng A la hán và xuất gia theo cách thức Ehibikkhu (thiện lai tỳ kheo).

Tôn giả Mahākappina từ khi xuất gia và hưởng được quả vị giải thoát, thường thốt lên lời cảm hứng: *aho sukham, aho sukham !* (ôi, an lạc ! ôi, an lạc !) các vị tỳ kheo tưởng là tôn giả Kappina hồi ức khoái lạc dục trần đế vương, mới trình bạch lên đức Thế tôn. Ngài đĩnh chánh với chư tỳ kheo rằng: không phải Mahākappina

thốt lời cảm hứng vì hồi tưởng lạc thú làm vua, mà vị ấy nói lời cảm hứng vì đã hưởng hương vị pháp, vui trong pháp. Rồi đức Phật nói lên bài kệ này: “*Dhammapīti sukhaṃ seti ... sadā ramati paṇḍito 'ti*”.

Dứt kệ ngôn có nhiều vị tỳ kheo chứng quả thánh.

*

Chánh văn: **Dhammapīti sukhaṃ seti**
 vip̄pasannena cetasā
 ariyappavedite dhamme
 sadā ramati paṇḍito.

(dhp 79)

*

Thích văn:

dhammapīti [chủ cách số ít của hợp thể danh từ nữ tính (dhamma + pīti)_
pīta do √pā)] uống pháp, chứng pháp; người thấm nhuần pháp.

sukhaṃ [trạng từ] một cách an lạc.

seti [động từ hiện tại ngôi III số ít (√si + a)] nằm; sinh hoạt, trú.

vip̄pasannena [sở dụng cách số ít của tính từ **vip̄pasanna** (quá khứ phân từ của động từ **vip̄pasīdati**)] được trong sáng, được thuần tịnh.

cetasā [sở thuộc cách số ít của danh từ nam tính **ceta** (nhóm danh từ dị biệt ngữ)] với tâm.

ariyappavedite [định sở cách số ít nam tính của hợp thể danh từ **ariyappavedita** (ariya + pavedita)] được tuyên bố bởi bậc thánh, được bậc thánh thuyết.

dhamme [định sở cách số ít của danh từ nam tính **dhamma**] trong giáo pháp.

sadā [trạng từ] luôn luôn.

ramati [động từ hiện tại ngôi III số ít ($\sqrt{\text{ram}} + a$)] vui thích, thoả thích.

paṇḍito [chủ cách số ít của danh từ nam tính **paṇḍita**] bậc hiền trí, người trí tuệ.

*

Việt văn: Đắc pháp sống an lạc
với tâm tư thuần khiết
người trí luôn thoả thích
trong pháp bậc thánh thuyết.

(pc 79)

*

Chuyển văn:

Dhammapīti vippasannena cetasā sukhaṃ seti. Paṇḍito ariyappavedite dhamme sadā ramati.

Người thâm nhuần pháp với tâm trong sáng sống một cách an lạc. Bậc thiện trí luôn hoan hỷ với pháp được bậc Thánh tuyên thuyết.

*

Lý giải:

Danh từ *dhammapīti* trong bài kệ này bản chú giải giải thích là *dhammapāyako* “người uổng chánh pháp”, tức là người chứng đắc chín pháp siêu thế, liễu ngộ tứ thánh đế. Dịch là người đắc pháp, thâm nhuần pháp.

Câu *sukhaṃ seti*, không có nghĩa là “ngủ được an vui”, mặc dù động từ *seti*, *sayati* ($\sqrt{\text{si}}$) là ngủ nghỉ. Ở đây chú giải giải thích câu *sukhaṃ seti* là *catūhipi iriyāpathehi sukhaṃ viharatī 'ti attho*, trú an lạc với bốn oai nghi. Xét ra hợp lý vì một vị chứng nghiệm giáo pháp với tâm thuần khiết nên được an lạc cả lúc đi đứng nằm ngồi. Do đó câu *sukhaṃ seti*, nên hiểu là “trú an lạc”.

Câu *ariyappavedite dhamme sadā ramati paṇḍito*, người trí luôn luôn thoả thích trong pháp bậc thánh thuyết. Người trí (*paṇḍito*) ở đây là chỉ cho bậc đã giác ngộ chân lý như tôn giả Mahākappina ... bậc a la hán. Pháp bậc thánh thuyết (*ariyappavedite dhamme*) là giáo pháp gồm ba mươi bảy bồ đề phần (*bodhipakkhiyadhamme*) đã được đức Phật và các vị thánh thính văn trình bày.

Bài kệ pháp cú này đức Phật thuyết ám chỉ một vị a la hán, đã chứng nghiệm pháp siêu thế nên trú an lạc bởi tâm trong sáng. Bậc a la hán luôn luôn hoan hỷ trong pháp giác ngộ mà đức Phật đã tuyên thuyết.

Tỳ khuru Tuệ Siêu biên soạn